TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN CHÂU
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 30/2019/HS-ST
Ngày: 27/8/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TC, TỈNH AG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hòa Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoàng Tam

2. Bà Nguyễn Thị Kim Khuyên

Thư ký phiên toà: Ông Phạm Minh S, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã TC.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã TC tham gia phiên tòa*:** Ông Phan Hoàng Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 N 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã TC, tỉnh AG xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 25/2019/HS-ST ngày 15 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 131/2019/QĐXXST- HS ngày 12 tháng 8 năm 2019, đối với bị cáo:

Nguyễn Quang S, sinh năm 1994; Nơi cư trú: Khóm LH 2, phường LS, thị xã TC, tỉnh AG; nghề nghiệp: Thợ bạc; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo phật Giáo Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1968 và bà Trần Thị Ngọc L, sinh năm 1967; nhân thân: chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo bị tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Anh Cao Quang D, sinh năm 1990. Nơi cư trú: khóm LT D, phường LT, thị xã TC, tỉnh AG (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Cao Thành T, sinh năm 1988; Nơi cư trú: khóm LT D, phường LT, thị xã TC, tỉnh AG (có mặt).

+ Bà Đặng Thị B, sinh năm 1955; Nơi cư trú: khóm LH 2, phường LS, thị xã TC, tỉnh AG (có mặt).

- *Người làm chứng:*

+ Ông Cao Văn Đ, sinh năm 1966; Nơi cư trú: khóm LT D, phường LT, thị xã TC, tỉnh AG (vắng mặt).

+ Ông Trần Ngọc L, sinh năm 1973; Nơi cư trú: khóm LT D, phường LT, thị xã TC, tỉnh AG (có mặt).

+ Bà Trần Thị Ngọc H (X), sinh năm 1967; Nơi cư trú: khóm LT D, phường LT, thị xã TC, tỉnh AG (có mặt).

+ Ông Trần Bửu T (N), sinh năm 1972; Nơi cư trú: khóm LH 2, phường LS, thị xã TC, tỉnh AG (vắng mặt).

+ Bà Trần Ngọc T, sinh năm 1970; Nơi cư trú: khóm LH 2, phường LS, thị xã TC, tỉnh AG (vắng mặt).

+ Bà Trần Thị Ngọc L, sinh năm 1966; Nơi cư trú: khóm LH 2, phường LS, thị xã TC, tỉnh AG (có mặt).

+ Bà Trần Thị Ngọc T, sinh năm 1968; Nơi cư trú: khóm LT D, phường LT, thị xã TC, tỉnh AG (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 05/02/2019, Trần Văn L, Nguyễn Quang S, Nguyễn Văn T và Trần Thị Ngọc L tổ chức uống bia tại sân nhà của ông Trần Văn N (ông ngoại S) thuộc tổ 18, khóm LH 2, phường LS, thị xã TC. Sau đó, ông Cao Thành Đ, bà Trần Ngọc T, Cao Thành T, Cao Quang D và Cao Thành Q đến nhà ông N để thắp nhan cho ông bà. Xong, gia đình ông Đ chuẩn bị đi về, thì L, S và T xảy ra cự cãi về quyền sử dụng đất do ông bà để lại. Trong lúc cự cãi, S cầm ly thủy tinh (loại ly có quay, dùng để uống bia), đánh từ trên xuống trúng vào đầu T, làm ly thủy tinh bể thành nhiều mảnh, T liền vật ngã S xuống đất, rồi hai bên giằng co với nhau. Lúc này, D chạy đến lấy quay ly thủy tinh trên tay S ném bỏ, S liền dùng tay phải lấy cây dao (loại dao Thái Lan), cán dao bằng nhựa màu vàng, dài 10cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 11cm để trên bàn, đâm vào vùng sườn bên trái của D làm lưỡi dao bị gãy, D dùng tay nắm tay đang cầm dao của S, rồi đè tay S xuống nền nhà. Lúc này, bà Trần Thị Ngọc L (mẹ S) lại can ngăn, S bỏ chạy ra phía sau nhà, nhìn thấy cây dao (thường gọi là dao mác dót), cán bằng gỗ dài 27,8cm, lưỡi bằng kim loại màu đen dài 30cm của bà Đặng Thị B, S liền lấy cây dao này chạy ra phía trước để tiếp tục đánh nhau với D, thấy S cầm dao chạy đến, T và D nắm vào tay đang cầm dao của S, rồi lấy dao ném ra đường. Sau đó, Công an phường LS, thị xã TC đến mời S về trụ sở để làm việc.

Ngày 18/02/2019, anh Cao Quang D có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với Nguyễn Quang S.

Ngày 09/4/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã TC, ra Quyết định khởi tố Nguyễn Quang S về tội "Cố ý gây thương tích".

Trong thời gian truy tố, Nguyễn Quang S bỏ địa phương đi đến huyện PQ, tỉnh KG để làm thuê nhưng S không trình báo. Ngày 28/6/2019, hết thời hạn truy tố đối với S, nhưng không biết S đang ở đâu, nên Viện kiểm sát nhân dân thị xã TC yêu cầu Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã TC truy nã S và ra Quyết định tạm đình chỉ vụ án đối với bị can Nguyễn Quang S. Đến ngày 03/7/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã TC, bắt được bị can theo quyết định truy nã.

*** Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm:**

- 01 cây dao (loại dao Thái Lan) dài 21cm, cán bằng nhựa màu vàng, phần cán và lưỡi bị gãy. Cán dao dài 10cm, chiều ngang 02cm. Lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, dài 11cm, chiều ngang 1,8cm, mũi dao bị gãy chiều ngang 0,8cm.

- 01 cây dao (thường gọi là dao mác dót), bằng kim loại màu đen, lưỡi dao dài 30 cm, đầu lưỡi dao nhọn, cán dao bằng gỗ tròn, đường kính 03cm, cán dao dài 27,8 cm.

- Nhiều mảnh vỡ thủy tinh, trọng lượng 1,50kg.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 65/19/TgT ngày 13/3/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh AG kết luận: Cao Quang D, sinh năm 1990. Tỉ lệ tổn thương cơ thể, do thương tích gây nên hiện tại là: 01%, không gây cố tật.

Cáo trạng số 29/CT-VKSTC ngày 20 tháng 6 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thị xã TC, tỉnh AG đã truy tố bị cáo Nguyễn Quang S "*Cố ý gây thương tích"* theo quy định điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo S khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

- Bị hại: Anh Cao Quang D yêu cầu xử lý hình sự đối với S, nhưng không yêu cầu S phải bồi thường chi phí điều trị vết thương.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Cao Thành T, bà Đặng Thị B; người làm chứng ông Trần Ngọc L, bà Trần Thị Ngọc H, bà Trần Thị Ngọc L, bà Trần Thị Ngọc T trình bày phù hợp với nội dung vụ án đã nêu. Riêng bà Đặng Thị B yêu cầu được nhận lại cây dao (thường gọi là dao mác dót).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã TC vẫn giữ quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang S mức án từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Cao Văn D, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Cao Thành T không yêu cầu bị cáo S bồi thường, đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 cây dao (loại dao Thái Lan) dài 21cm, cán bằng nhựa màu vàng, phần cán và lưỡi bị gãy. Cán dao dài 10cm, chiều ngang 02cm. Lưỡi dao bằng kim

loại màu trắng, dài 11cm, chiều ngang 1,8cm, mũi dao bị gãy chiều ngang 0,8cm.

- Nhiều mảnh vỡ thủy tinh, trọng lượng 1,50kg.

Trả lại tài sản: Trả lại cho bà Đặng Thị B 01 cây dao (thường gọi là dao mác dót), bằng kim loại màu đen, lưỡi dao dài 30cm, đầu lưỡi dao nhọn, cán dao bằng gỗ tròn, đường kính 03cm, cán dao dài 27,8cm.

Căn cứ các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

- *Về tố tụng:*

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã TC, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã TC, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại nên về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hình vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa người làm chứng Cao Văn Đ, Trần Bửu T, Trần Ngọc T vắng mặt không có lý do. Mặc dù đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa. Tuy nhiên, đối với những người này đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử vụ án,

- *Về nội dung:*

[3] Hành vi phạm tội:

Bị cáo Nguyễn Quang S khai nhận, khoảng 09 giờ ngày 05/02/2019 tại nhà ông Trần Văn N (ông ngoại S) thuộc tổ 18, khóm LH 2, phường LS, thị xã TC xảy ra việc cự cãi giữa S, L và anh Cao Quang D mà nguyên nhân là tranh chấp quyền sử dụng đất do ông bà để lại. Trong lúc cự cãi, S cầm ly thủy tinh (loại ly có quay, dùng để uống bia), đánh từ trên xuống trúng vào đầu T, làm ly thủy tinh bể thành nhiều mảnh, T liền vật ngã S xuống đất, rồi hai bên giằng co với nhau. Lúc này, D chạy đến lấy quay ly thủy tinh trên tay S ném bỏ, S liền dùng tay phải lấy cây dao (loại dao Thái Lan), cán dao bằng nhựa màu vàng, dài 10cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 11cm để trên bàn, đâm vào vùng sườn bên trái của D làm lưỡi dao bị gãy, D dùng tay nắm tay đang cầm dao của S, rồi đè tay S xuống nền nhà. Lúc này, bà Trần Thị Ngọc L (mẹ S) lại can ngăn, S bỏ chạy ra phía sau nhà, nhìn thấy cây dao (thường gọi là dao mác dót), cán bằng gỗ dài

27,8cm, lưỡi bằng kim loại màu đen dài 30cm của bà Đặng Thị B, S liền lấy cây dao này chạy ra phía trước để tiếp tục đánh nhau với D, thấy S cầm dao chạy đến, T và D nắm vào tay đang cầm dao của S, rồi lấy dao ném ra đường.

[4] Lời khai nhận của bị cáo S phù hợp với nội dung của cáo trạng, phù hợp với lời khai bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, bản kết luận giám định pháp y về thương tích, tang vật và tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, hành vi của bị cáo S sử dụng cây dao (loại dao Thái Lan) là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho Cao Quang D tỷ lệ thương tật được xác định là 0,1% đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo S phạm tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự, như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Chỉ vì mâu thuẫn về tranh chấp quyền sử dụng đất trong tộc họ mà bị cáo đã gây ra thương tích cho người bị hại Cao Quang D, hành vi của bị cáo S là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác mà còn xâm phạm đến trật tự công cộng và gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự địa phương, do đó cần phải xử lý nghiêm, phù hợp tính chất và mức độ phạm tội mà bị cáo gây ra, qua đó cũng nhằm mục đích giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng và chống tội phạm chung trong giai đoạn hiện nay.

[6] Tuy nhiên xét, quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo S có thái độ khai báo thành khẩn, thể hiện sự ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo S có nhân thân tốt như chưa có tiền án, tiền sự, trình độ văn hóa thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Do đó bị cáo được xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt khi lượng hình.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 01 cây dao (loại dao Thái Lan) dài 21cm, cán bằng nhựa màu vàng, phần cán và lưỡi bị gãy. Cán dao dài 10cm, chiều ngang 02cm. Lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, dài 11cm, chiều ngang 1,8cm, mũi dao bị gãy chiều ngang 0,8cm.

- Nhiều mảnh vỡ thủy tinh, trọng lượng 1,50kg.

Là vật chứng của vụ án và vật chứng liên quan đến vụ án không có giá trị sử dụng nên cần tịch tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 là có căn cứ.

- Đối với 01 cây dao (thường gọi là dao mác dót), bằng kim loại màu đen, lưỡi dao dài 30cm, đầu lưỡi dao nhọn, cán dao bằng gỗ tròn, đường kính 03cm, cán dao dài 27,8cm của bà Đặng Thị B không liên quan đến vụ án. Do đó, áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ Luật hình sự và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự cần trả lại cho bà Đặng Thị B.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại Cao Quang D, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Cao Thành T không yêu cầu bị cáo S bồi thường. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Quang S phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ theo quy định tại Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang S phạm tội *"Cố ý gây thương tích"*;

Xử phạt: Nguyễn Quang S 06 (sáu) tháng tù, thời hạn được tính từ ngày 03/7/2019.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 cây dao (loại dao Thái Lan) dài 21 cm, cán bằng nhựa màu vàng, phần cán và lưỡi bị gãy. Cán dao dài 10 cm, chiều ngang 02 cm. Lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, dài 11cm, chiều ngang 1,8 cm, mũi dao bị gãy chiều ngang 0,8cm.

+ Nhiều mảnh vỡ thủy tinh, trọng lượng 1,50kg.

- Trả lại tài sản: Trả lại cho bà Đặng Thị B 01 cây dao (thường gọi là dao mác dót), bằng kim loại màu đen, lưỡi dao dài 30 cm, đầu lưỡi dao nhọn, cán dao bằng gỗ tròn, đường kính 03cm, cán dao dài 27,8 cm.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 24/6/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã TC, tỉnh AG với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã TC tỉnh AG).

4. Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án). Bị cáo Nguyễn Quang S phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND thị xã TC (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Chi cục THADS thị xã TC (1);
- UBND phường LS (1);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: hồ sơ vụ án, bộ phận THA (2);
- Lưu: văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Hòa Bình